

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG TA “LÀ ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH” - GIÁ TRỊ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

BÙI ĐÌNH PHONG*

Đạo đức và văn minh là sự thống nhất, hòa quyện, phản ánh trình độ phát triển cao, bản chất tốt đẹp của một đảng chân chính cách mạng, để thực hiện sứ mệnh cao cả là “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” khẳng định sứ mệnh và sự cống hiến vĩ đại của Đảng đối với Tổ quốc và dân tộc; đồng thời, đặt ra trách nhiệm lớn lao cho công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”

Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” trước hết thể hiện ở *bản chất và mục đích* của Đảng, “đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”⁽¹⁾. Một đảng đạo đức, văn minh không phải là một tổ chức để làm quan phát tài, mà phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mục đích của người cách mạng là để làm đầy tớ cho nhân dân, một người đầy tớ xứng đáng, trong sạch, trung thành chứ không phải là mục đích thăng quan phát tài”⁽²⁾. Nói cách khác, đạo đức cách mạng cao nhất của Đảng và mỗi đảng viên là chí công vô tư. Đảng viên phải thật thà, trung thành, hăng hái; trọng lợi ích của cách mạng

hơn tính mệnh của mình; phải hy sinh lợi ích của mình cho Đảng, cho Tổ quốc và dân tộc. Bất kỳ lúc nào, bất kỳ việc gì, người cán bộ, đảng viên đều phải tính đến lợi ích chung, phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, trước hết.

Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” thể hiện ở *bản lĩnh, dũng khí, sự trung thực, thẳng thắn*, “không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”⁽³⁾. Đảng phải giữ chủ nghĩa cho vững,

* PGS, TS, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 4

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 2

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 290

thành thực trong chính trị với nội dung căn cốt là “đoàn kết và thanh khiết từ to đến nhỏ”.

Bản lĩnh, dũng khí của Đảng không chỉ là gan dạ trước kẻ thù, trong xà lim, án chém, mà còn là dám tự phê bình và phê bình, cả trong nội bộ Đảng và trước nhân dân. Đảng phải biết tự chỉ trích, thành thực trong nhận khuyết điểm, sai lầm để sửa đổi, tự tiến bộ. Đảng không tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tiến bộ được. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng nhân dân, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ, chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng nhân dân phê bình. Người nhấn mạnh, một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một đảng hỏng; một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó, là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Cùng với thái độ chân thành, không che giấu khuyết điểm và thừa nhận khuyết điểm, Đảng còn phải luôn luôn xem xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã được thi hành như thế nào, đi vào cuộc sống đến đâu. Đây là một khía cạnh quan trọng thuộc về tư cách của đảng chân chính cách mạng. Đảng là đạo đức, văn minh chỉ khi các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đi vào cuộc sống, được tổ chức triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Không che giấu khuyết điểm, dám tự chỉ trích và luôn luôn xem xét lại công tác của Đảng là một cách tự hoàn thiện mình. Đó là một khía cạnh thể hiện văn hóa của Đảng, giá trị của Đảng.

Đảng là đạo đức, là văn minh, tức là phải *hiếu dân, học dân, hỏi dân, thuận lòng dân*, “theo đúng đường lối nhân dân”; “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”; “phải

đưa chính trị vào giữa dân gian”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một đảng văn minh là khi lời nói và việc làm của đảng phải làm cho nhân dân tin, nhân dân phục, nhân dân yêu; ngược lại, mất lòng tin của nhân dân là mất tất cả, bởi “Ý DÂN LÀ TRỜI. Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”⁽⁴⁾. Người nhấn mạnh, việc gì đúng với nguyện vọng của nhân dân thì đều được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh; và như vậy, mới thật sự là một phong trào quần chúng. Đảng phải nhận thức sâu sắc được rằng, tư tưởng và hành động của Đảng là vì nhân dân và Đảng mạnh là do sự ủng hộ của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng không phải là một đặc quyền theo kiểu “đảng trị”, mà là thực hiện sứ mệnh phục vụ nhân dân. Đảng “không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề, nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”⁽⁵⁾.

Một trong những biểu hiện có giá trị nhất của một đảng đạo đức, văn minh là thực hành dân chủ theo đúng nghĩa “chế độ ta là chế độ dân chủ, dân là chủ và dân làm chủ”. Dân chủ là làm cho người dân có năng lực làm chủ, biết thụ hưởng và dùng quyền làm chủ, dám nói, dám làm, dám phê bình Đảng. Dân chủ là cái chìa khóa vạn năng giúp Đảng có thể giải quyết được mọi khó khăn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”⁽⁶⁾.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 63

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 50

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 83 - 84

Thuận lòng dân là không làm việc theo lối quan liêu, “quan” chủ; đồng thời, tuyệt đối không “theo đuôi quần chúng”, mà phải “làm theo cách quần chúng”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”⁽⁷⁾. Tuyệt đối không làm việc theo cách *đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo*. Bởi vì, “làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại”⁽⁸⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng không phải làm quan, sai khiến quần chúng mà phải làm đầy tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ đá đít. Muốn như thế phải gắn quần chúng, học quần chúng, lãnh đạo quần chúng, cái gì lợi cho quần chúng thì làm, hại cho quần chúng thì tránh. Xa quần chúng là hỏng, cần phải nhớ nhiệm vụ của Đảng là làm đầy tớ cho quần chúng”⁽⁹⁾.

Đạo đức và văn minh của Đảng thể hiện ở *tư duy khoa học, cách mạng, đổi mới, sáng tạo, tầm nhìn về tương lai, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới*. Theo V.I. Lê-nin, người cộng sản phải có dũng khí nhìn vào sự thật, phải có gan vứt bỏ những nhận thức của ngày hôm qua không phù hợp với tình hình diễn biến của ngày hôm nay, phải biết “thay đổi sách lược, chọn một con đường khác để đi tới đích của chúng ta, nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không đi theo được nữa”⁽¹⁰⁾. Đó chính là phương châm hành động “đi

bất biến ứng vạn biến” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện trong suốt sự nghiệp cách mạng của mình. Về nguyên tắc, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bất di bất dịch, nhưng sách lược phải được thực hiện một cách mềm dẻo. “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹¹⁾. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ngày càng tiến bộ; vì vậy, Đảng phải có đủ gan góc, đủ tinh thần phụ trách để quyết định phương hướng chính trị mới, thay đổi cách thức công tác và đấu tranh, dám bỏ những khẩu hiệu và những nghị quyết đã cũ, không hợp thời, đưa những nghị quyết và khẩu hiệu mới thay vào. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tinh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tinh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”⁽¹²⁾.

Kết hợp “*đức trị*” với “*pháp trị*” là một nét đẹp tiêu biểu về đạo đức, văn minh của một đảng chân chính cách mạng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Làm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt

(7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 337 - 338, 333

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 367

(10) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t. 44, tr. 189

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 391

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 28

là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”⁽¹³⁾. Người chỉ rõ, pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, dù cho có đang nắm giữ cương vị nào. Tính nghiêm minh của pháp luật kết hợp với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật của Đảng từ trên xuống dưới để nhất trí về tư tưởng và hành động là một biểu hiện và phương thức hành động của một đảng đạo đức, văn minh.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, để Đảng “là đạo đức, là văn minh” trong giai đoạn hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” có quá trình hình thành và phát triển gần một thế kỷ, vẫn vẹn nguyên giá trị, soi sáng công tác xây dựng Đảng hiện nay. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh việc nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”.

Xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Cương lĩnh của Đảng khẳng định, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh một trong 5 quan điểm chỉ đạo, đó là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”⁽¹⁴⁾. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay cần tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập,

nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Xao nhãng, lười biếng, ngại học tập là một khuyết điểm rất lớn, “khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã răn dạy. Phải chữa cái bệnh chủ quan mà nguyên nhân là kém lý luận, kinh lý luận hoặc lý luận suông; đồng thời, phải bỏ tư tưởng học để lấy bằng cấp. Lý luận phải thống nhất với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Trên nền tảng của một hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, cái cốt tủy về đạo đức và văn minh của Đảng là phải kiên định đường lối đổi mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thể hiện khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường, bước tới đài vinh quang, cùng nhịp bước và sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của toàn dân tộc.

Thứ hai, Đảng phải luôn luôn quán triệt quan điểm “theo đúng đường lối nhân dân” như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ dạy. Đảng phải quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tài sản lớn nhất, có giá trị nhất của Đảng là lòng dân. Xác định sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy vai trò làm chủ, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân là thước đo quan trọng nhất của một đảng đạo đức, văn minh. Đảng ta nhiều lần khẳng định, chính

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 323 - 324

(14) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 111

nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử; toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, sự tồn vong của chế độ và của Đảng. Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII nhấn mạnh: “Từ trước đến nay, bất cứ việc gì đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, của toàn Đảng, được nhân dân và toàn Đảng đồng lòng góp sức thì nhất định thắng lợi”⁽¹⁵⁾.

Thứ ba, để Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” thì mỗi cán bộ, đảng viên phải là những người đạo đức, văn minh. Với trọng trách là những người ưu tú nhất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc, mỗi cán bộ, đảng viên phải tu thân, chính tâm, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, nâng cao năng lực trí tuệ, bản lĩnh, trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng phong cách gần gũi quần chúng, dân chủ, nêu gương trong công việc; phải hằng ngày, suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị; trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân.

Bản lĩnh của cán bộ, đảng viên trước mọi tình huống phức tạp, khó khăn là phải biết bảo vệ cái đúng, cái tốt, cái đẹp; chống cái sai, cái xấu, cái ác, cái giả dối; “phò chính trừ tà”. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bảo đảm không để lọt vào cấp ủy những cán bộ nhát gan, dễ bảo, “đạp đi, hò đứng”, “thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi, theo gió bẻ buồm, không có khí khái”, không dám chịu trách nhiệm, tranh công, đổ lỗi. Bản lĩnh của mỗi cán bộ, đảng viên là dám tự phê bình và phê bình đồng chí mình, tự chỉ trích, dám

chịu trách nhiệm trước nhân dân, sẵn sàng từ chức khi nhân dân không còn tin nhiệm. Đảng ta chỉ rõ: “Sức mạnh của Đảng, của mỗi đảng bộ và đảng viên không chỉ ở ưu điểm mà còn ở chỗ nhận rõ và sửa chữa bằng được những vấn đề tồn tại, những sai lầm, khuyết điểm và tự vượt lên chính bản thân mình”⁽¹⁶⁾.

Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” phải nhận thức sâu sắc về các nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết, kiên trì với quyết tâm chính trị cao trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội XIII về xây dựng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải “đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cảm dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”⁽¹⁷⁾. Đó chính là sự kiên định, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” trong giai đoạn hiện nay. □

(15), (16) Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 61, 60

(17) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. 1, tr. 184